BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1111 /QĐ-BNNMT	*Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy trình kiểm soát tàu nước ngoài khai thác, vận chuyển, chuyển tải thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác cập cảng để tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuỷ sản;

Căn cứ Quyết định số 246/QĐ-BNN-TCCB ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuỷ sản và Kiểm ngư;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thủy sản và Kiểm ngư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình kiểm soát tàu nước ngoài khai thác, vận chuyển, chuyển tải thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác cập cảng để tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Bãi bỏ Quyết định số 617/QĐ-BNNMT ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quy trình kiểm soát tàu nước ngoài khai thác, vận chuyển, chuyển tải thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác cập cảng để tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Thủy sản và Kiểm ngư, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Xây dựng (Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam);
- Bộ Tài chính (Cục Hải quan Việt Nam);
- UBND các tỉnh, thành phố ven biển;
- BTL Bộ đội Biên phòng;
- Các Cục: TSKN, CNTY, CCPT;
- Sở NN&MT các tỉnh, thành phố ven biển;
- Cảng biển được chỉ định;
- Doanh nghiệp chế biến, xuất nhập khẩu thuỷ sản;
- Cổng thông tin điện tử Bộ NN&MT;
- Lưu: VT, TSKN (NVKN).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Phùng Đức Tiến

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY TRÌNH

Kiểm soát tàu nước ngoài khai thác, vận chuyển, chuyển tải thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác cập cảng để tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

1. Căn cứ pháp lý

- Hiệp định Biện pháp quốc gia có cảng nhằm phòng ngừa, ngăn chặn và xóa bỏ khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hiệp quốc (FAO);

- Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuỷ sản;

- Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Bộ Luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải.

- Khuyến nghị của Đoàn Thanh tra của Ủy ban Châu Âu tại đợt thanh tra lần thứ 5 từ ngày 09-19/3/2026).

2. Mục đích

Xây dựng quy trình áp dụng cho việc kiểm tra, kiểm soát tàu nước ngoài khai thác, vận chuyển, chuyển tải thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác cập cảng để thực hiện hoạt động nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, chuyển khẩu, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam theo Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng nhằm ngăn chặn, chống lại khai thác thủy sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định của FAO (Hiệp định PSMA).

3. Đối tượng áp dụng

- Tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện việc kiểm soát hoạt động nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam; thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định;

- Tổ chức quản lý cảng biển được chỉ định cho tàu nước ngoài khai thác, vận chuyển, chuyển tải thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác cập cảng để thực hiện hoạt động nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam cập cảng;

- Tàu hậu cần đánh bắt thủy sản, cung cấp nhân lực, nhiên liệu, ngư cụ và trang thiết bị khác trên biển của nước ngoài cập cảng để sử dụng dịch vụ cảng; tàu nước ngoài khai thác, vận chuyển, chuyển tải thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác

cập cảng để thực hiện hoạt động nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, chuyển khẩu, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam.

4. Nguyên tắc áp dụng

- Đảm bảo công bằng, minh bạch, không phân biệt đối xử và không gây phiền hà trong quá trình tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thực tế trên tàu; không làm ảnh hưởng chất lượng thủy sản trên tàu.

- Cán bộ kiểm tra phải có chuyên môn và am hiểu pháp luật về thủy sản; không can thiệp vào khả năng trao đổi thông tin của thuyền trưởng đối với cơ quan chức năng của quốc gia mà tàu mang cờ, trên cơ sở phù hợp với pháp luật quốc tế; Trường hợp cần thiết, có thể mời đại diện của quốc gia tàu mang cờ và chuyên gia quốc tế cùng tham gia kiểm tra.

- Trường hợp bất khả kháng: Các quy định của Hiệp định Biện pháp quốc gia có cảng không ảnh hưởng đến việc vào cảng của tàu nước ngoài theo pháp luật quốc tế do điều kiện bất khả kháng hoặc tình thế cấp thiết hoặc vào cảng nhằm mục đích hỗ trợ cho người, tàu biển hoặc máy bay đang gặp nguy hiểm hoặc trong tình thế cấp thiết.

5. Yêu cầu chung đối với cán bộ kiểm tra

Là công chức, viên chức đang công tác tại Cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm soát tàu nước ngoài khai thác, tàu vận chuyển thuỷ sản, sản phẩm thuỷ sản có nguồn gốc từ khai thác cập cảng Việt Nam.

6. Quy trình tổ chức thực hiện thẩm định, kiểm tra thực tế trên tàu

Bước 1: Tổ chức, cá nhân thông báo trước khi cập cảng

- Trước khi tàu cập cảng ít nhất 72 giờ, tổ chức, cá nhân có tàu hậu cần đánh bắt thủy sản, cung cấp nhân lực, nhiên liệu, ngư cụ và các trang thiết bị khác trên biển của nước ngoài cập cảng để sử dụng dịch vụ cảng; tàu nước ngoài khai thác, vận chuyển, chuyển tải thuỷ sản, sản phẩm thuỷ sản có nguồn gốc từ khai thác cập cảng để thực hiện hoạt động nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam phải thông báo với cơ quan có thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cục Thuỷ sản và Kiểm ngư) theo Mẫu số 20.KT Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 41/2026/NĐ-CP, và gửi kèm theo bản chụp các tài liệu sau:

+ Giấy đăng ký tàu cá;

+ Giấy phép khai thác thủy sản;

+ Giấy phép chuyển tải,

+ Các báo cáo chuyển tải và thông tin của tàu tham gia chuyển tải (giấy phép khai thác, giấy phép chuyển tải, giấy đăng ký, khai báo của thuyền trưởng);

+ Sơ đồ bố trí hầm hàng;

+ Bản sao giấy phép nhập khẩu các loài thủy sản có nguồn gốc từ khai thác có tên trong danh mục của Công ước quốc tế về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (trường hợp có thủy sản có tên trong danh mục của Công ước quốc tế về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp);

- Tài liệu liên quan đến thông tin khác quy định tại Mẫu số 20.KT Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 41/2026/NĐ-CP.

- Tài liệu nộp bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh (trường hợp tài liệu gốc không phải bằng tiếng Anh phải có bản dịch sang tiếng Việt hoặc tiếng Anh được chứng thực theo quy định).

Bước 2: Thẩm định hồ sơ xin cập cảng

Trong thời hạn 72 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu và đầy đủ hồ sơ, tài liệu xin vào cảng, Cơ quan thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cục Thủy sản và Kiểm ngư) thẩm định hồ sơ.

a) Tra cứu Danh sách tàu IUU

Rà soát, kiểm tra, đối chiếu tàu có/không có trong danh sách tàu IUU của Tổ chức Quản lý Nghề cá Khu vực (RFMOs) và các Tổ chức có liên quan khác. Các nguồn tra cứu bao gồm:

* Nguồn tra cứu chính:

- Trang web: iuu-vessels.org;

- Ủy ban nghề cá Tây và Trung Thái Bình Dương (WCPFC) https://www.wcpfc.int/vessels#IUU;

- Ủy ban cá ngừ Ấn Độ Dương (IOTC)- http://www.iotc.org/vessels#iuu;

- Ủy ban Quốc tế về Bảo tồn Cá ngừ Đại Tây Dương (ICCAT) - https://www.iattc.org/VesselRegister/SearchVessel.aspx;

- Ủy ban Bảo tồn Tài nguyên Sinh vật Biển Nam Cực (CCAMLR)- https://www.ccamlr.org/en/compliance/illegal-unreportedand-unregulated-iuu-fishing;

* Kiểm tra thêm Danh sách tàu IUU của các RFMOs dưới đây (khi cần thiết):

+ Ủy ban Bảo tồn Cá ngừ vây xanh miền Nam (CCSBT);

+ Ủy ban nghề cá Địa Trung Hải (GFCM);

+ Tổ chức Nghề cá Tây Bắc Đại Tây Dương (NAFO);

+ Ủy ban nghề cá Đông Bắc Đại Tây Dương (NEAFC);

+ Ủy ban nghề cá Bắc Thái Bình Dương (NPFC);

+ Tổ chức nghề cá Đông Nam Đại Tây Dương (SEAFO);

+ Tổ chức Quản lý Nghề cá Khu vực Nam Thái Bình Dương (SPRFMO);

+ Hiệp định nghề cá Nam Ấn Độ Dương (SIOFA);

b) Tra cứu thông tin về thông số kỹ thuật, đặc điểm của tàu (tên tàu, loại, màu sắc, ID tàu IMO, ID bên ngoài, dấu hiệu cuộc gọi (IRCS), chủ tàu)

Kiểm tra, đối chiếu thông số kỹ thuật của tàu, thông tin về chủ tàu được khai báo trong hồ sơ xin cấp phép vào cảng. Sự khác biệt giữa các thông số kỹ thuật có thể chỉ ra rằng một con tàu đã thay đổi hình dáng, màu sắc hoặc các chi tiết khác. Nguồn thông tin tra cứu bao gồm:

- Tổ chức Hàng hải Quốc tế (IMO) GISIS: Tàu và Chi tiết Công ty.

- Hồ sơ của các tàu vận chuyển, tàu đánh cá trên trang web của Tổ chức quản lý nghề cá khu vực (WCPFC).

- Các trang web theo dõi tàu có thể tham khảo thêm bao gồm: MarineTraffic và VesselFinder .

c) Tra cứu lịch sử hành trình của tàu

- Xác minh thông tin VMS hoặc AIS (*nếu có*) về lịch sử hành trình của tàu từ thời điểm tàu rời cảng trước đó để nhận chuyển tải đến thời điểm tàu đến cảng Việt Nam. Thông qua việc tra cứu lịch sử hành trình của tàu sử dụng các nguồn sau:

- Các nguồn tra cứu AIS: Global Fishing Watch hoặc Sea Vision hoặc các nguồn khác (*nếu có*).

Hành trình của tàu sẽ được kiểm tra đối chiếu qua Nhật ký của tàu, dữ liệu VMS (nếu cần) khi tiến hành tổ chức kiểm tra thực tế trên tàu.

d) Kiểm tra thông tin liên quan đến giấy phép hoạt động của các tàu

- Kiểm tra thông tin đối với tàu vận chuyển (giấy đăng ký tàu, giấy phép vận chuyển, thời hạn của giấy phép, cơ quan cấp; thông tin về VMS, lịch sử hành trình …).

- Kiểm tra thông tin đối với tàu khai thác thuỷ sản (giấy đăng ký tàu, giấy phép vận chuyển, thời hạn của giấy phép, cơ quan cấp, nghề khai thác, đối tượng khai thác, khối lượng được phép (nếu có); nhật ký khai thác; thông tin về VMS …).

đ) Các nguồn thông tin khác (nếu có).

e) Báo cáo kết quả thẩm định của đơn vị thẩm định trình Cơ quan thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cục Thuỷ sản và Kiểm ngư).

Bước 3. Thông báo từ chối không cho tàu cập cảng (đối với tàu vi phạm IUU)

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm định, Cơ quan thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cục Thủy sản và Kiểm ngư) thông báo từ chối tàu vi phạm IUU cập cảng cho:

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cho tàu cập cảng;

- Cơ quan có thẩm quyền tại cảng chỉ định;

- Cảng vụ Hàng hải, Hải quan, Biên phòng, …;

- Quốc gia tàu mang cờ, các quốc gia ven biển có liên quan, tổ chức quản lý nghề cá khu vực (WCPFC, IOTC, ICCAT...), FAO.

Bước 4. Thông báo cho tàu cập cảng (đối với tàu không vi phạm IUU)

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm định, Cơ quan thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cục Thủy sản và Kiểm ngư) thông báo cho phép tàu cập cảng, gửi chủ tàu hoặc đại diện hợp pháp của chủ tàu, Cảng vụ hàng hải theo Mẫu số 21.KT Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 41/2026/NĐ-CP.

Bước 5. Thành lập đoàn kiểm tra

Cơ quan thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cục Thủy sản và Kiểm ngư) thành lập đoàn kiểm tra thực tế trên tàu khi tàu cập cảng. Việc tham mưu thành lập đoàn kiểm tra đảm bảo yêu cầu như sau:

- Đối với thành viên Đoàn: Là công chức, viên chức đang công tác tại Cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm soát tàu nước ngoài khai thác, tàu vận chuyển thuỷ sản, sản phẩm thuỷ sản có nguồn gốc từ khai thác cập cảng Việt Nam (Cục Thủy sản và Kiểm ngư); trường hợp cần thiết, mời cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia đoàn kiểm tra.

- Số lượng thành viên Đoàn: Tối thiểu từ 02 người trở lên.

Bước 6: Tổ chức kiểm tra thực tế trên tàu

a) Người kiểm tra xuất trình giấy tờ thể hiện công vụ trước thuyền trưởng, nêu mục đích và giới thiệu thành phần đoàn;

b) Yêu cầu thuyền trưởng cung cấp các tài liệu cho đoàn kiểm tra:

- Giấy đăng ký tàu cá; Giấy phép khai thác thủy sản; Giấy phép chuyển tải, các báo cáo chuyển tải và thông tin của tàu tham gia chuyển tải (giấy phép khai thác, giấy phép chuyển tải, giấy đăng ký, khai báo của thuyền trưởng); sơ đồ bố trí hầm hàng; bản sao giấy phép nhập khẩu các loài thủy sản có nguồn gốc từ khai thác có tên trong danh mục của Công ước quốc tế về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (trường hợp có thủy sản có tên trong danh mục của Công ước quốc tế về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp); tài liệu liên quan đến thông tin khác quy định tại Mẫu số 20.KT Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 41/2026/NĐ-CP;

- Các giấy tờ liên quan đến nội dung kiểm tra và thông tin đã khai báo trước khi cập cảng.

c) Tiến hành kiểm tra theo nội dung quy định và thông tin trong Mẫu số 20.KT Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 41/2026/NĐ-CP. Nội dung kiểm tra thực tế khi tàu cập cảng, gồm:

- Kiểm tra tính chính xác của các thông tin đã khai báo theo Mẫu số 20.KT Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 41/2026/NĐ-CP so với các hồ sơ lưu trữ trên tàu;

- Kiểm tra khối lượng và thành phần loài thủy sản, sản phẩm thủy sản, ngư cụ và các trang thiết bị liên quan trên tàu với nội dung đã khai báo theo Mẫu số 20.KT Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 41/2026/NĐ-CP;

- Tiến hành đối chiếu khối lượng bốc dỡ thực tế qua cảng với số lượng khai báo để chốt Biên bản theo Mẫu số 25.KT Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 41/2026/NĐ-CP.

Bước 7. Lập Biên bản kiểm tra

Biên bản kiểm tra được lập thành 02 bản theo Mẫu số 25.KT Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 41/2026/NĐ-CP; Thuyền trưởng và đơn vị kiểm tra mỗi bên giữ 01 bản.

Bước 8: Thông báo và xử lý kết quả kiểm tra thực tế

a) Tàu không vi phạm IUU: Trường hợp tàu không có bằng chứng về lô hàng, tàu khai thác, chuyển tải bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định hoặc hoạt động hỗ trợ cho khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định, đơn vị kiểm tra đồng ý cho tàu cập cảng để lên cá theo quy định.

b) Tàu vi phạm IUU: Cơ quan có thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cục Thủy sản và Kiểm ngư) từ chối không cho cập cảng để lên thủy sản, sản phẩm thủy sản và đề nghị cơ quan có thẩm quyền (Cảng vụ Hàng hải, Biên phòng, Hải quan) cưỡng chế tàu ra khỏi lãnh thổ Việt Nam (trừ trường hợp bất khả kháng vì yếu tố nhân đạo) nếu phát hiện một trong các trường hợp sau:

- Thủy sản, sản phẩm thủy sản nhập khẩu được khai thác bằng tàu không có giấy phép hoặc giấy phép không hợp lệ hoặc không có giá trị theo quy định của quốc gia mà tàu đó mang cờ hoặc của quốc gia ven biển có thẩm quyền;

- Thủy sản, sản phẩm thủy sản được nhập khẩu vận chuyển, chuyển tải bằng tàu không có giấy phép hoặc giấy phép không hợp lệ hoặc không có giá trị theo quy định của Quốc gia mà tàu đó mang cờ hoặc của Quốc gia ven biển có thẩm quyền;

- Thủy sản, sản phẩm thủy sản nhập khẩu được khai thác bằng tàu không có giấy phép hoặc giấy phép không hợp lệ hoặc không có giá trị trong vùng nước thẩm quyền của Tổ chức quản lý nghề cá khu vực;

- Thủy sản, sản phẩm thủy sản nhập khẩu được vận chuyển, chuyển tải bằng tàu không có giấy phép hoặc giấy phép không hợp lệ hoặc không có giá trị trong vùng nước thẩm quyền của Tổ chức quản lý nghề cá khu vực;

- Có chứng cứ thủy sản, sản phẩm thủy sản nhập khẩu trên tàu được khai thác vượt quá hạn ngạch cho phép của quốc gia ven biển có thẩm quyền hoặc của Tổ chức quản lý nghề cá khu vực;

- Có chứng cứ thủy sản, sản phẩm thủy sản nhập khẩu trên tàu được khai thác trái với quy định của quốc gia ven biển có thẩm quyền hoặc trái với quy định về biện pháp quản lý và bảo tồn trong vùng nước thẩm quyền của tổ chức quản lý nghề cá khu vực hoặc có chứng cứ xác định tàu thực hiện hoặc hỗ trợ khai thác thủy sản bất hợp pháp theo quy định tại Điều 60 Luật Thủy sản;

- Thủy sản, sản phẩm thủy sản nhập khẩu được khai thác bằng tàu nằm trong danh sách IUU của quốc gia mà tàu đó mang cờ hoặc của quốc gia ven biển có thẩm quyền hoặc của Tổ chức quản lý nghề cá khu vực.

Cơ quan có thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cục Thủy sản và Kiểm ngư) gửi thông báo theo Mẫu số 21.KT Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 41/2026/NĐ-CP đến:

- Cảng vụ Hàng hải; Hải quan; Biên phòng không cho sử dụng các dịch vụ tại cảng.

- Quốc gia mà tàu mang cờ, quốc gia ven biển, Tổ chức quản lý nghề cá khu vực, Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên hợp quốc (FAO) và tổ chức quốc tế có liên quan, quốc gia mà thuyền trưởng của tàu cá đó là công dân về kết quả kiểm tra và biện pháp xử lý vi phạm.

c) Thực hiện rút lại quyết định từ chối thủy sản, sản phẩm thủy sản lên cảng hoặc yêu cầu cảng vụ hàng hải không cho sử dụng các dịch vụ tại cảng:

- Cơ quan có thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cục Thủy sản và Kiểm ngư) thực hiện rút lại quyết định từ chối không cho thủy sản, sản phẩm thủy sản lên cảng hoặc yêu cầu Cảng vụ Hàng hải không cho sử dụng các dịch vụ tại cảng khi có đủ bằng chứng chứng minh các phát hiện nêu tại điểm b Bước 8 nêu trên dựa trên những căn cứ không đầy đủ hoặc không chính xác hoặc căn cứ đó không còn được áp dụng.

- Thông báo cho chủ tàu hoặc đại diện hợp pháp của tàu, Cảng vụ Hàng hải, Hải quan, Biên phòng, quốc gia mà tàu mang cờ, quốc gia ven biển, Tổ chức quản lý nghề cá khu vực, Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên hợp quốc và tổ chức quốc tế có liên quan, quốc gia mà thuyền trưởng của tàu cá đó là công dân về quyết định này.

Bước 9. Tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra thực tế tàu và lưu hồ sơ liên quan

a) Kết thúc các đoàn kiểm tra, trưởng đoàn kiểm báo cáo bằng văn bản cho Cơ quan thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cục Thủy sản và Kiểm ngư).

b) Gửi bản chụp Biên bản kiểm tra cho Đầu mối quốc gia về PSMA để nhập thông tin của Biên bản kiểm tra lên cơ sở dữ liệu GIES về PSMA của FAO nhằm thực hiện trách nhiệm của quốc gia thành viên Hiệp định PSMA tại địa chỉ: https://psma-gies.fao.org. Biên bản kiểm tra sẽ được gửi thông qua hệ thống GIES của FAO cho quốc gia treo cờ của tàu vận chuyển, quốc gia treo cờ của tàu khai thác (có trên hệ thống GIES), các tổ chức quản lý nghề cá khu vực nơi mà tàu cá đã khai thác, và các tổ chức quốc tế có liên quan.

c) Đơn vị được giao tổ chức thực hiện nhiệm vụ thực hiện lưu hồ sơ chuyến kiểm tra theo quy định.

7. Tổ chức thực hiện

a) Cục Thủy sản và Kiểm ngư

- Chủ trì, phối hợp với Cơ quan quản lý cảng thực hiện việc tiếp nhận thông tin của tổ chức, cá nhân có tàu đánh bắt thủy sản, tàu vận chuyển, chuyển tải thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác của nước ngoài xin phép cập cảng;

- Chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan (Cơ quan quản lý cảng, Cục hàng hải, Hải quan, Biên phòng) tổ chức xác minh, kiểm tra để xác minh, cho phép hoặc từ chối cho tàu cập cảng; Tổ chức kiểm tra, kiểm soát trên tàu và thông báo kết quả kiểm tra cho các bên liên quan theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành về thủy sản cấp tỉnh kiểm tra, kiểm soát hoạt động nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, chuyển khẩu, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam, thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định trên địa bàn;

- Tổ chức giám sát quá trình phân loại tại kho bảo quản đối với các loài cá ngừ được khai thác, vận chuyển, chuyển tải bằng tàu nước ngoài theo quy định tại Điều 50 Nghị định số 41/2026/NĐ-CP; lấy mẫu kiểm tra khi có dấu hiệu nghi ngờ hoặc theo yêu cầu; lựa chọn doanh nghiệp để giám sát, theo yêu cầu thực tiễn hoặc ngẫu nhiên để phục vụ quản lý;

- Thực hiện đánh giá về khối lượng khai thác được bốc dỡ sau khi phân loại tại doanh nghiệp (Mục 42 của Biên bản kiểm tra theo Mẫu số 25.KT Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 41/2026/NĐ-CP).

b) Các đơn vị khác thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường; Cục Chăn nuôi và Thú y theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Cục Thủy sản và Kiểm ngư trong quá trình triển khai thực hiện.

c) Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố có trách nhiệm phối hợp với Cơ quan thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường triển khai công tác thanh kiểm tra tàu nước ngoài cập cảng khi có yêu cầu.

d) Doanh nghiệp nhập khẩu thủy sản, tổ chức/cá nhân có tàu đánh bắt thủy sản, tàu vận chuyển, chuyển tải thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác của nước ngoài cập cảng để thực hiện hoạt động nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác qua lãnh thổ Việt Nam, phải:

- Báo cáo với cơ quan thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cục Thủy sản và Kiểm ngư) về sản lượng thực tế, thành phần loài nhập khẩu sau khi phân loại với

nội dung đã khai báo theo Mẫu số 20.KT Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 41/2026/NĐ-CP và bản sao tờ khai hải quan đã thông quan trong thời hạn không quá 60 ngày kể từ ngày bắt đầu bốc dỡ tại cảng;

- Tuân thủ các quy định của quy trình này; phối hợp và cung cấp đầy đủ hồ sơ, thông tin cho cơ quan chức năng theo quy định;

- Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam và quốc tế trong kiểm soát thủy sản có nguồn gốc từ khai thác;

- Tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan có thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong quá trình giám sát phân loại tại kho bảo quản.

đ) Các đơn vị khác ngoài Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Thực hiện trách nhiệm được giao được quy định cụ thể tại Điều 52 Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026, cụ thể:

* Doanh nghiệp khai thác cảng:

- Bố trí nhân lực, địa điểm làm việc, phương tiện, trang thiết bị để cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức thực thi nhiệm vụ theo quy định;

- Gửi báo cáo cho cơ quan thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về sản lượng thực tế bốc dỡ qua cảng kèm theo các thông tin chi tiết về số xe, tên khách hàng, ngày cân, trọng lượng xe và hàng, trọng lượng xe không, trọng lượng hàng, mã số hầm hàng ngay sau khi kết thúc bốc dỡ.

* Cảng vụ Hàng hải tại các cảng cử người tham gia kiểm tra thực tế trên tàu khi có yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

* Thuyền trưởng, chủ tàu, chủ hàng, doanh nghiệp nhập khẩu thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác phải tuân thủ về kiểm tra, kiểm soát, cung cấp thông tin, tài liệu theo yêu cầu của cán bộ kiểm tra, đoàn kiểm tra theo quy định của pháp luật; chủ hàng cung cấp các giấy tờ, tài liệu có liên quan để phục vụ cho công tác kiểm soát và quản lý theo chuỗi.

* Các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật để kiểm tra, kiểm soát tàu, thủy sản và sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác cập cảng để thực hiện hoạt động nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam./.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Phụ lục

Các biểu mẫu theo quy trình kiểm soát tàu nước ngoài đánh bắt thuỷ sản, tàu vận chuyển, chuyển tải thuỷ sản, sản phẩm thuỷ sản có nguồn gốc từ khai thác cập cảng Việt Nam

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Nội dung thực hiện	Tổ chức, cá nhân thực hiện	Tổ chức, cá nhân phối hợp	Căn cứ, biểu mẫu áp dụng
Bước 1	Thông báo cho cơ quan thẩm quyền để xin phép cập cảng	Chủ tàu hoặc đại diện chủ tàu (đại lý vận tải/chủ hàng)	Cục Thủy sản và Kiểm ngư	Mẫu số 20.KT Phụ lục II Nghị định số 41/2026/NĐ-CP
Bước 2	Thẩm định thông tin hồ sơ tàu xin cập cảng	Cục Thủy sản và Kiểm ngư	Cơ quan quản lý cảng	
Bước 3	Thông báo từ chối cho tàu cập cảng (nếu phát hiện IUU) – Kết thúc quy trình	Cục Thủy sản và Kiểm ngư, Cơ quan quản lý tại cảng	Hải quan, Biên phòng	Mẫu số 21.KT Phụ lục II Nghị định số 41/2026/NĐ-CP
Bước 4	Thông báo cho tàu cập cảng	Cục Thủy sản và Kiểm ngư, Cơ quan quản lý tại cảng	Hải quan; Biên phòng; Tổ chức/cá nhân	Mẫu số 21.KT Phụ lục II Nghị định số 41/2026/NĐ-CP
Bước 5	Thành lập đoàn kiểm tra khi tàu cập cảng	Cục Thủy sản và Kiểm ngư	Cơ quan quản lý tại cảng, Hải quan, Biên phòng	Điều 50 Nghị định số 41/2026/NĐ-CP
Bước 6	Kiểm tra thực tế trên tàu	Cục Thủy sản và Kiểm ngư, Cơ quan có liên quan	Hải quan, Biên phòng, Thuyền trưởng	Điều 50; Mẫu số 25.KT Phụ lục II Nghị định số 41/2026/NĐ-CP; Mẫu số 21.KT Phụ lục II Nghị định số 41/2026/NĐ-CP và Hiệp định PSMA.
Bước 7	Lập Biên bản kiểm tra	Cục Thủy sản và Kiểm ngư, Cơ quan quản lý tại cảng	Hải quan, Biên phòng	
Bước 8	Thông báo và Xử lý kết quả kiểm tra thực tế khi tàu cập cảng			
Bước 9	Tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra thực tế tàu và lưu hồ sơ liên quan	Cục Thủy sản và Kiểm ngư (Phòng chuyên môn được giao nhiệm vụ)		Hiệp định PSMA